TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST Ngày: 16-04-2024 V/v *Tranh chấp ly hôn*.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông LÊ VĂN HOÀNG

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-Thư ký phiên tòa: Ông VŨ ĐỨC HUY – Thư ký Tòa án huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ tham gia phiên toà:* Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 574/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐ-HPT ngày 29.03.2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Mỹ L**, sinh năm 1993; Trú tại: Số 211, xóm 5, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Lâm Xuân T**, sinh năm 1991; Trú tại: Số 848/11, tổ 31, Quốc lộ B, Thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trương Mỹ L trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Vợ chồng quen biết, tìm hiểu, sau đó đi đến kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà chồng số 848/11, tổ 31, Quốc lộ B, Thị trấn N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chịu làm ăn, lo cho vợ con nên tôi cảm thấy không thể sống chung được nữa. Hiện nay tôi đã dọn về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu ly hôn ông T.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung: Lâm Long M, sinh ngày 10/11/2017 và Lâm Long K, sinh ngày 18/6/2021. Nay ly hôn tôi yêu cầu nuôi con Lâm Long K, ông T nuôi con Lâm Long M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Không có

**** Bị đơn ông Lâm Xuân T*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc và cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông T biết.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trương Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Lâm Xuân T; Về con chung bà L yêu cầu tiếp tục nuôi con Lâm Long K, ông T tiếp tục nuôi con Lâm Long M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Trương Mỹ L được ly hôn ông Lâm Xuân T.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà Trương Mỹ L tiếp tục nuôi con Lâm Long K, sinh ngày 18/6/2021; Ông Lâm Xuân T tiếp tục nuôi con Lâm Long M, sinh ngày 10/11/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Trương Mỹ L với bị đơn ông Lâm Xuân T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Lâm Xuân T kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Theo bà L trình bày vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chịu làm ăn, lo cho vợ con nên bà cảm thấy không thể sống chung được nữa. Hiện nay bà L đã dọn về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết việc ly hôn ông T đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp chứng cứ và hoà giải….nhưng ông T không hợp tác, không nhờ Tòa án hòa giải, để mặc bà L tự giải quyết mọi vấn đề, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình nên bà L cương quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà L được ly hôn ông T là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà L với ông T có 02 con chung: Lâm Long M, sinh ngày 10/11/2017 hiện do ông T nuôi dưỡng và Lâm Long K, sinh ngày 18/6/2021 hiện do bà L. Nay ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi con Lâm Long K, ông T tiếp tục nuôi con Lâm Long M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có ý kiến gì nên yêu cầu về con chung của bà L được chấp nhận.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà L nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Mỹ L được ly hôn ông Lâm Xuân T.

2. Về con chung: Giao bà Trương Mỹ L tiếp tục nuôi con Lâm Long K, sinh ngày 18/6/2021, ông Lâm Xuân T tiếp tục nuôi con Lâm Long M, sinh ngày 10/11/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trương Mỹ L nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003285 ngày 10.11.2023 của Chi cục THA Dân sự H.Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà L và ông T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT LĐ
-VKSND H.ĐT
-UBND xã H.
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như